

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 212 và 213; khoản 3 Điều 147; khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463; 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, 91, 95, khoản 7 Điều 111 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH; điểm d, tiểu mục 1.4, mục 1 phần II Danh mục về án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số: 05/2023/TLST- KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần CUTD Long P

Địa chỉ: Đường N, khu 5, phường P, thị xã B, tỉnh T

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Phương H

Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T- sinh năm 1956

Chức vụ: Trưởng ban xử lý hồ sơ, tài sản vi phạm.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T

Bị đơn: Ông Mai Văn C, sinh năm 1964

Bà Mai Thị H, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh T

Người được Bị đơn ủy quyền: Anh Mai Văn X- sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ:

Hai bên thống nhất, ông Mai Văn C và bà Mai Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần CUTD Long P tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 02/11/2023 là 1.600.055.185đ (một tỷ sáu trăm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn một trăm tám mươi lăm đồng), trong đó:

1. Nợ gốc: 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng).
2. Số tiền lãi, phí trong hạn từ ngày 01/8/2022 đến ngày 02/11/2022 là 8.015.254đ (tám triệu không trăm mười lăm nghìn hai trăm năm mươi tư đồng).
3. Số tiền lãi, phí trong hạn, lãi chậm trả từ ngày 01/9/2022 đến 02/11/2022 số tiền là: 17.294.035đ (mười bảy triệu hai trăm chín mươi tư nghìn không trăm ba mươi lăm đồng).
4. Số tiền phí, lãi quá hạn từ ngày 01/10/2022 đến ngày 02/11/2023 số tiền là: 347.745.896đ (ba trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng).

Buộc ông C và bà H phải tiếp tục trả cho Công ty Long P phần nợ lãi phát sinh trên khoản nợ gốc kể từ ngày 03/11/2023 đến khi hoàn tất toán xong khoản vay.

Trường hợp ông C, bà H không trả nợ cho Công ty Long P thì Công ty Long P có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản bảo đảm theo như Hợp đồng vay tiền có tài sản bảo đảm số 01-07/2022/HĐVCTS ngày 01/7/2022 để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay được mô tả chi tiết trong Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/9/2023 và Biên bản làm việc ngày 21/9/2023 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh T (cơ quan nhận uỷ thác việc xem xét, thẩm định tại chỗ) như sau:

***Về đất:**

Phía Đông giáp đường Tân Tiến T, gồm 02 phân khúc 8,64m và 3,91m;

Phía Tây giáp đất hộ ông Mai Văn T 12,55m;

Phía Bắc giáp đất hộ ông Hồ Nhữ T 39,52m;

Phía Nam giáp đất hộ anh Mai Văn X, chị Mai Thị H (con ông Cảnh) 38,17m.

Tổng diện tích đất là 486,5m² thuộc thửa số 94, tờ bản đồ số 03 BĐĐC xã N, huyện N, tỉnh T (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/9/1998 của UBND huyện N) cấp cho hộ ông Mai Xuân C (tức Mai Văn C), và 02 Trang bổ sung Giấy chứng nhận thửa 94B tờ bản đồ số 03.

***Về công trình trên đất:**

- 01 Nhà mái bằng xây gạch, mái đổ bê tông. Nhà xây năm 1996, diện tích 48,8m² (rộng 5,64m, dài 8,65m);

- 01 Nhà mái bằng đổ bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái đổ bê tông cốt thép, hướng Nam (trên chống nóng bằng ngói) (cạnh phía Bắc 10, 01m, cạnh phía Nam 5,20 + 4,81m, cạnh phía Tây 8,18m, cạnh phía Đông 6,96m + 1,22m), diện tích 75,7m²;

- Bếp diện tích 24,2m² (dài 8,21, rộng 2,96m), xây tường gạch, lợp ngói fi bro xi măng;

- Chuồng lợn diện tích 44m² (dài 6,67m, rộng 6,59m), xây tường gạch, lợp ngói fi bro xi măng;

- Bể nước mưa diện tích 3,5m² (dài 2,17m, rộng 1,65m), thể tích 4,2m³;

*Về chi phí thẩm định: Ông C, bà H phải chịu và phải trả tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là 8.560.00đ (đối với 02 lần thẩm định) cho Công ty Long P.

Ngoài ra, trên đất còn có 01 cây dừa, 01 cây xoài và 01 cây cau.

- Về án phí:

- Ông Mai Văn C và bà Mai Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.000.827đ (ba mươi triệu tám trăm hai mươi bảy đồng).

- Trả lại Công ty cổ phần CUTD Long P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.290.000đ (hai mươi bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0005388 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Bim Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Sang

